

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 10/2021/DS-ST.

Ngày: 29-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thông. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1963. Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố V T, tỉnh HG.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền số 145 ngày 30/11/2020: Ông Nguyễn H L, sinh năm 1984. Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố VT, tỉnh H G, có mặt.

Bị đơn: Ông Đặng Văn Ph

Bà Lê Thị L.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã V T, huyện V T, tỉnh H G, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông Phan Văn Th trình bày: Ngày 20/4/2020 có cho ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Từ khi nhận tiền đến nay ông Ph, bà L không trả tiền vay, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ph, bà L trả tiền vay 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật đến ngày khởi kiện.

Tài liệu chứng cứ ông Phan Văn Th kèm theo đơn khởi kiện: Biên nhận ngày 20/4/2020.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày: Vợ chồng bà có vay tiền của ông Th, vay vào ngày nào và vay bao nhiêu không nhớ, thừa nhận có ký biên nhận đồng ý trả tiền cho ông Th.

Ông Đặng Văn Ph chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L trả cho ông Th là 100.000.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng, tính lãi từ ngày nhận tiền đến ngày nộp đơn khởi kiện; Bị đơn ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L vắng mặt.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Thống nhất quá trình thu thập chứng cứ của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ông Phan Văn Th khởi kiện ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L yêu cầu trả tiền vay 100.000.000 đồng, nên Tòa xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, đây là vụ án dân sự, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Địa chỉ của bị đơn ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L tại ấp 5, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy giải quyết là hoàn toàn phù hợp quy định pháp luật về thẩm quyền.

[1.2]. Tại phiên tòa hôm nay, ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L được triệu tập hợp lệ lần 2, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Ph, bà L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ông Phan Văn Th yêu cầu ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L trả tiền vay 100.000.000 đồng, bà Lê Thị L đồng ý, ông Đặng Văn Ph chưa thể hiện ý kiến. Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp”. Ở đây ông Phan Văn Th chứng minh ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L có nợ tiền bằng biên nhận ngày 20/4/2020 tại bút lục 05. Bà Lê Thị L khai biên nhận trên do ông Ph ghi ông Ph là người nhận tiền. Bà L thừa nhận có ký tên vào biên nhận và đồng ý trả tiền vay cho ông Th. ông Đặng Văn Ph chưa thể hiện ý kiến. Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”, ông Đặng Văn Ph chưa thể hiện ý kiến, nhưng Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ph, ông Ph cũng đã biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không thể hiện ý kiến. Căn cứ vào các chứng cứ trên xác định ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L có vay tiền của ông Phan Văn Th. Áp dụng Điều 463, 466 buộc ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Phan Văn Th.

[2.2]. Ông Phan Văn Th yêu cầu tính lãi từ ngày vay tiền 20/4/2020 đến ngày nộp đơn kiện ngày 18/12/2020. Do theo biên nhận có thỏa thuận tiền lãi nên căn cứ khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Tại tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi 1%/tháng, mức lãi suất này phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là:

$$100.000.000 \text{ đ} \times 1\% \times 08 \text{ tháng} = 8.000.000 \text{ đồng}$$

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn ông Phan Văn Th.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: buộc đương sự nộp theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[4]. Về phát biểu đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Xét, phát biểu về thủ tục tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, Tòa chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn Th.

1. Buộc ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Văn Th số tiền vay là 108.000.000 (một trăm lẻ tám triệu) đồng. Trong đó, tiền vốn vay 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và tiền lãi 8.000.000 (tám triệu) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Đặng Văn Ph và bà Lê Thị L liên đới chịu 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Phan Văn Th được nhận lại 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo biên lai số 0008318 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5 . Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Tuyết Mai

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé Ngọc - Nguyễn Thị Tua

Phạm Thị Tuyết Mai